

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2023

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và bà Bùi Thị Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05-9-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 21-4-2023, về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25-7-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17-8-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm; địa chỉ: Thôn x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn C1, sinh năm; địa chỉ: Thôn x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

3. *Người làm chứng:*

- Bà Phạm H, sinh năm; địa chỉ: xx Đoàn Thị Diễm, thị trấn T, huyện T. (Có mặt);

- Anh Nguyễn V, ...; địa chỉ: vv Bế Văn Đàn, thị trấn T, huyện T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Chị và anh Nguyễn C1 tự nguyện kết hôn vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do có sự bất đồng trong quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; có lần anh C1 còn đập phá đồ đạc trong nhà. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, nên sau Tết nguyên đán năm 2023, anh C1 bỏ về sống cùng cha mẹ anh cho đến bây giờ. Từ đó đến nay, hai vợ chồng không thể giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm, ngược lại còn thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị C yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị C – anh C1 có 01 con chung tên: Nguyễn Anh Thiện, sinh ngày 05-7-2014. Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con; không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn. Riêng phần tranh chấp về nuôi con, chị C xin rút yêu cầu khởi kiện với lý do: Mặc dù cháu Nguyễn Anh Thiện trên thực tế là con chung của chị với anh Úy. Nhưng tại thời điểm sinh cháu Thiện thì chị và anh C1 chưa đăng ký kết hôn; trong giấy tờ về nhân thân của cháu Thiện, chị C khai họ tên cha cháu là người khác, không phải anh Úy; do đó hiện nay chưa có tài liệu chứng minh cháu Thiện là con chung của chị C và anh Úy.

- **Về phía bị đơn:** Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để tham gia tố tụng, nhưng anh Nguyễn C1 luôn vắng mặt không có lý do.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến như sau:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án, tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử vụ án. Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ xét xử sơ thẩm phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp nuôi con khi ly hôn đã được nguyên đơn – chị Nguyễn Thị C rút yêu cầu.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị C: Cho chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn C1 được ly hôn.
- Về án phí: Buộc chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Lê Ngọc Úy. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, theo quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong đơn khởi kiện và quá trình chuẩn bị xét xử, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết về cả quan hệ hôn nhân và con chung. Do vậy, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", là đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về con chung. Xét việc rút phần yêu cầu khởi kiện này của chị C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp (Bởi lẽ, mặc dù chị C khẳng định cháu Nguyễn Anh Thiện là con chung của chị với anh Úy, nhưng hiện nay chưa có tài liệu chứng minh cháu Thiện là con chung của họ. Hồ sơ vụ án thể hiện cháu Thiện sinh trước thời điểm chị C và anh C1 đăng ký kết hôn; giấy khai sinh của cháu Thiện lại ghi họ tên cha cháu là "Trịnh Công Hợp". Do đó, không đủ cơ sở xác định cháu Thiện là con chung của chị C và anh C1 – làm cơ sở giải quyết việc nuôi con) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện này. Từ đó, xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn".

[3] Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn – anh C1 vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Úy.

[4] Về nội dung vụ án: Hồ sơ vụ án thể hiện anh C1 và chị C tự nguyện kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy cấp, nên theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh C1 được pháp luật công nhận.

[5] Theo trình bày của chị C, sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc được một thời ngắn rồi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do có sự bất đồng trong quan điểm sống, làm ăn kinh tế; bên cạnh đó, anh C1 còn là người hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ sau Tết Nguyên đán năm 2023, vợ chồng chị đã sống ly thân. Từ đó đến nay chị và anh C1 chẳng những không thể hòa giải để hàn gắn tình cảm mà ngược lại vẫn tiếp tục cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Những người làm chứng – bà Phạm H và anh Nguyễn V cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C1 và chị C đúng như nguyên đơn trình bày. Ngoài ra, cũng theo bà H, anh V và chị C, trong thời gian còn chung sống với nhau, kể cả sau khi vợ chồng ly thân, anh C1 rất nhiều lần đe dọa chị C.

[6] Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh C1 không tham gia tố tụng, cũng không trình bày ý kiến cụ thể trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó phần nào thể hiện anh C1 không thực sự coi trọng tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình.

[7] Với những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh C1 đến nay đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị C và anh C1 được ly hôn.

[8] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện (về tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn) đã được nguyên đơn – chị Nguyễn Thị C rút yêu cầu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị C;

Cho chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn C1 được ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA /2021/0004184, ngày 20-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Chị C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-9-2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Sa Thầy;
- UBND tt. Sa Thầy, h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ